

Số: 01/2023/CV-PRO

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 2 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: Cổ phần Procimex Việt Nam

Trụ sở chính: 60 Đà Sơn 2, P. Hòa Khánh Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0236.3.737.077

Người thực hiện công bố thông tin: Bùi Thục Nguyễn

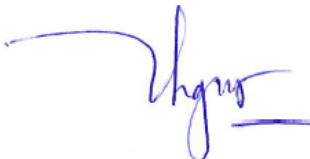
Địa chỉ: 60 Đà Sơn 2, P. Hòa Khánh Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0972.467.612

Thực hiện Công bố thông tin về báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người thực hiện công bố thông tin

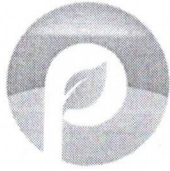


Bùi Thục Nguyễn

Tổng Giám đốc



Phạm Tuấn Anh



PROCIMEX

CÔNG TY CỔ PHẦN PROCIMEX VIỆT NAM

Địa chỉ: 60 Đà Sơn 2, P. Hòa Khánh Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

Tel: 0236 3 737 789 Fax: 0236 3 737 789

Website: procimex.com.vn

Số: 01/2023/BC-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty Cổ Phần Procimex Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: 60 Đà Sơn 2, P. Hòa Khánh Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại: 0236.3737.789 Email:
- Vốn điều lệ:
- Mã chứng khoán: PRO
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông *Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2022/NQ-ĐHĐCĐ	30/6/2022	Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ thường niên

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt No.	Thành viên HĐQT	Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không</i>)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập
---------	-----------------	--	--

		điều hành)	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Lý Thu Quỳnh	Chủ tịch	30/06/2018	
2	Bà Lương Thị Thùy Liên	Chủ tịch		30/06/2018
3	Ông Phan Hồng Quân	Phó Chủ tịch		

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt No.	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự/	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Lý Thu Quỳnh	2	100%	
2	Ông Phan Hồng Quân	2	100%	
3	Ông Phạm Tuấn Anh	2	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Hội đồng Quản trị thực hiện giám sát với Ban Tổng Giám đốc thông qua chế độ báo cáo thường xuyên và đột xuất. Thông qua các nội dung tại các Nghị quyết và cả những vấn đề phát sinh trong hoạt động của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện được đầy đủ các chức năng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ, các quy chế của Công ty; thường xuyên bám sát kế hoạch kinh doanh, đầu tư của Công ty, các Nghị quyết của HĐQT đề ra các giải pháp phù hợp với diễn biến thực tế của nền kinh tế, của thị trường và của Công ty; tiết kiệm chi phí, mở rộng sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả cho Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2022/NQ-HĐQT	05.04.2022	Sử dụng tín dụng của công ty con	100%
2	02/2022/NQ-HĐQT	20.04.2022	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên năm	100%

			2022	
--	--	--	------	--

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Bà Bùi Thị Thanh Thúy	Trưởng ban		Đại học
2	Bà Nguyễn Thị Xuân Thu	Thành viên		Đại học
3	Ông Nguyễn Văn Quý	Thành viên		Thạc sĩ

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
	Ông/Bà Mr./Ms.				

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông :

Thực hiện giám sát hoạt động tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng Quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.

Kiểm soát các báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính hợp lý và chính xác của các số liệu tài chính trước khi đệ trình Hội đồng quản trị.

Ban kiểm soát đồng ý cơ bản với đánh giá về hoạt động tài chính trong các báo cáo của Công ty và tổ chức kiểm toán.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác :

Ban kiểm soát và các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị liên quan tích cực trao đổi thông tin trong các vấn đề liên quan đến định hướng của Công ty, bám sát nhiệm vụ được giao.

Trong năm 2022, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty. Các quy trình hoạt động tuân thủ theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có) : *Không có*

IV. Ban điều hành

STT No.	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/
1	Bà Lý Thu Quỳnh	13/10/1983	Thạc sĩ	30/06/2018
2	Ông Phan Hồng Quân		Thạc sĩ	30/06/2018
3	Ông Phạm Tuấn Anh	18/06/1982	Thạc sĩ	27/02/2017
4	Ông Lê Tất Chánh			10/10/2017

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bùi Thu Thảo	25/10/1996	Đại học kế toán	01/11/2018

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty : *Không có*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty :

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
---------	---------------------	--	------------------------------	---------------------------------	---------------------------------------	---	---	-------	-----------------------------------

						soát			

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo) :

TT	Ngày tháng	Nội dung	Số tiền
1	20/1/2022	Phí vệ sinh quý 1/2022	462,000,000
2	21/1/2022	Chi phí thi công dây chuyền GM	60,500,000
3	25/1/2022	Phí thuê xe ô tô năm 2022	26,400,000
4	31/1/2022	Phí DVGM tháng 1/2022	198,016,500
5	28/2/2022	Phí DVGM tháng 2/2022	71,820,000
6	31/3/2022	Phí DVGM tháng 3/2022	128,452,500
7	27/4/2022	Phí vệ sinh quý 2/2022	462,000,000
8	10/5/2022	Phí DVGM tháng 4/2022	126,700,200
9	31/5/2022	Phí DVGM tháng 5/2022	120,468,600
10	05/07/2022	Phí DVGM tháng 6/2022	117.838.800
11	05/07/2022	Phí vệ sinh quý 3/2022	453.600.000
12	31/07/2022	Phí DVGM tháng 7/2022	128.984.400
13	18/08/2022	Giá trị hợp đồng số 01/2022/HĐXD-DFP	155.000.000
14	18/08/2022	Giá trị hợp đồng số 03/2021	62.000.000
15	31/08/2022	Phí DVGM tháng 8/2022	108.918.000
16	05/10/2022	Phí vệ sinh quý 4/2022	453.600.000
17	05/10/2022	Phí DVGM tháng 9/2022	116.872.200
18	31/10/2022	Phí DVGM tháng 10/2022	110.635.200
19	01/11/2022	50% giá trị tiền thuê đất theo TB nộp tiền 1893/2022 ngày 24/5/22 của Cục thuế Đà Nẵng	701.719.103
20	30/11/2022	Giá trị hợp đồng 04/2022 lợp tôn nhà xưởng và chuồng heo	94.292.000
21	30/11/2022	Phí DVGM tháng 11/2022	123.978.600
22	30/11/2022	Giá trị hợp đồng 05/2022 xây tường rào	363.000.000
23	02/12/2022	Thanh toán đủ 100% giá trị hợp đồng 05/2022 xây tường rào	41.470.000
24	31/12/2022	Phí DVGM tháng 12/2022	181.996.200
TỔNG CỘNG			3.213.904.503

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: *Không có*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (*Phụ lục 01 đính kèm*)
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty : không có

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GDCK Hà Nội
- Lưu VT

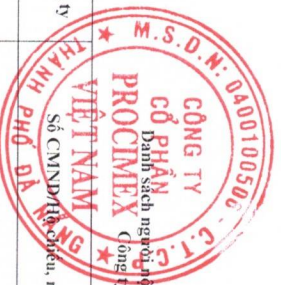
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Lý Thu Quỳnh





PHỤ LỤC 01

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ Công ty Cổ phần ProCIMEX Việt Nam

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐK-kinh doanh, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Chi chú
I	Lý Thu Quỳnh		Chủ tịch HĐQT			0	0%	
						0	0%	Bố
						0	0%	Mẹ
						0	0%	Chồng
						0	0%	Con
						0	0%	Con
II	Phạm Tuấn Anh		Tổng Giám đốc			1.410.000	4,70%	
						0	0%	
1	Phạm Văn Quang					0	0%	Bố
2	Nguyễn Kim Mùi					0	0%	Mẹ
3	Trần Thị Thủy					0	0%	Vợ
4	Phạm Tuấn Minh					0	0%	Vợ
5	Công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm Đà Nẵng					0	0%	
6	Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Kerai					0	0%	
7	Công ty Cổ phần Tam Hợp Lực					0	0%	
III	Lê Tất Chánh		Phó Tổng Giám đốc			2.000	0,01%	
						0	0%	Vợ
						0	0%	Con
						0	0%	Con
4	Lê Hoàng Phúc					0	0%	Con



TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
IV	Bai Thị Thanh Thủy		Trưởng BKS			0	0%	
1	Bai Minh Đức					0	0%	Bố
2	Phạm Thị Dý					0	0%	Mẹ
3	Vũ Tuấn Anh					0	0%	Chồng
4	Vũ Trường Hải					0	0%	Con
5	Vũ Xuân Giang					0	0%	Con
V	Nguyễn Văn Quý		Thành viên BKS			0	0%	
1	Vũ Thị Bé					0	0%	Mẹ ruột
2	Trần Thị Hoài Thu					0	0%	Vợ
3	Nguyễn Thủy Dương					0	0%	Con
4	Nguyễn Hoàng Quân					0	0%	Con
VI	Nguyễn Thị Xuân Thu		Thành viên BKS			0	0%	
1	Nguyễn Hồng Minh					0	0%	Chồng
2	Nguyễn Hoàng Long					0	0%	Con
VII	Bai Thục Nguyễn		Người được ủy quyền CBTT			0	0%	
1	Bùi Sĩ Viên					0	0%	Bố
2	Lương Thị Ngọc Mai					0	0%	Mẹ
3	Nguyễn Văn Cầu					0	0%	Chồng
4	Nguyễn Khả Hân					0	0%	con
5	Nguyễn Khả Yên					0	0%	con
6	Nguyễn Đăng Khoa					0	0%	con

